

Số: 461 /XN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 0457.20



VILAS 537

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Người lấy mẫu : Phan Thị Huỳnh Như

Địa điểm lấy mẫu : Xí nghiệp cấp nước TT. Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu : 14/7/2020

Tên mẫu : NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN (NƯỚC SAU XỬ LÝ)

Lượng mẫu : 1,5L + 500mL

Ngày nhận mẫu : 14/07/2020

Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL ,không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	15/07/2020
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	15/07/2020
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	1,12	2	14/07/2020
4	Clo dư (mg/L)	Phương pháp DPD	0,35	0,3 - 0,5	14/07/2020
5	Clorua (mg/L)	SMEWW 4500 -Cl ⁻ B - 2017 (*)	88,00	250,00	14/07/2020
6	Độ cứng tổng cộng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMEWW 2340C - 2017 (*)	180,00	300,00	14/07/2020
7	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2017	1,21	2	14/07/2020
8	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2017 (*)	2,55	15	14/07/2020
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMEWW 3500 Mn - B - 2017 (*)	0,07	0,3	14/07/2020
10	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	14/07/2020
11	Nitrate (mg/L)	TCVN 6180 - 1996	1,68	50	14/07/2020
12	Nitrite (mg/L)	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ B - 2017 (*)	0,02	3	14/07/2020
13	pH	TCVN 6492:2011 (*)	7,24	6,5 - 8,5	14/07/2020
14	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2017	0,24	0,3	14/07/2020
15	Sulphat (mg/L)	EPA 1997 - 375.4	134,7	250	14/07/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN (NƯỚC SAU XỬ LÝ) được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01/2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Mã số mẫu: 0457.20

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
-----	----------	-------------	---------	------------	-----------------

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XN-CĐHA-TDCN

luuad

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 28 tháng 7 năm 2020



BS. Nguyễn Đình Thanh Liêm

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliform tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (b) (*)	0	0	15/07/2020
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (b) (*)	0	0	15/07/2020
3	Chỉ số Bacteraeal (mg/L)	TCVN 6180 - 1:1998 (*)	1,12	2	14/07/2020
4	Chloro (mg/L)	Phương pháp DPD	0,35	0,3 - 0,5	14/07/2020
5	Chloro (mg/L)	SMEWW 4500-Cl ₂ B - 2017 (*)	88,00	250,00	14/07/2020
6	Độ cứng tổng cộng tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMEWW 2310C - 2017 (*)	180,00	300,00	14/07/2020
7	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2017 (*)	1,21	2	14/07/2020
8	Độ màu (màu sắc) (PCU)	SMEWW 2120C - 2017 (*)	2,55	15	14/07/2020
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMEWW 3500 Mn - B - 2017 (*)	0,02	0,3	14/07/2020
10	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	14/07/2020
11	Nitrate (mg/L)	TCVN 6180 - 1:1998 (*)	1,88	50	14/07/2020
12	Nitrate (mg/L)	SMEWW 4500 - NO ₃ - B - 2017 (*)	0,02	3	14/07/2020
13	pH	TCVN 6182:2011 (*)	7,24	6,5 - 8,5	14/07/2020
14	Độ cứng tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Ca - B - 2017 (*)	0,24	0,3	14/07/2020
15	Sulfat (mg/L)	EPA 1007 - 2:1994 (*)	14,7	250	14/07/2020

Số: 462 /XN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 0458.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Người lấy mẫu : Phan Thị Huỳnh Như

Địa điểm lấy mẫu : Số 237 đường Huỳnh Văn Triệu, TT. Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu : 14/7/2020

Tên mẫu : NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN (TRÊN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC)

Lượng mẫu : 1,5L + 500mL

Ngày nhận mẫu : 14/07/2020

Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL ,không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	15/07/2020
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	15/07/2020
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	1,28	2	14/07/2020
4	Clo dư (mg/L)	Phương pháp DPD	0,32	0,3 - 0,5	14/07/2020
5	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2017	0,79	2	14/07/2020
6	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2017 (*)	2,93	15	14/07/2020
7	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	14/07/2020
8	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2017	0,23	0,3	14/07/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN (TRÊN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC) được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XN-CDHA-TDCN

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 28 tháng 7 năm 2020

Ký, GIÁM ĐỐC

